

KHAI QUẠT SÁU CON TÀU CỔ Ở VÙNG BIỂN VIỆT NAM GÓP PHẦN NGHIÊN CỨU CON ĐƯỜNG TỜ LỤA TRÊN BIỂN ĐÔNG

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN, NGUYỄN VĂN CƯỜNG*

Trong vùng biển Việt Nam từ năm 1990 đến năm 2013, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia) đã tham gia khai quật khảo cổ học 6 con tàu cổ có niên đại từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVIII. Trong bài viết này chúng tôi sẽ giới thiệu khái quát kết quả khai quật và nghiên cứu về sáu con tàu cổ này.

1. Tàu cổ vùng biển Cù Lao Chàm, Hội An, Quảng Nam (thế kỷ XV)

Tháng 5 năm 1997 đến tháng 6 năm 1999, tàu cổ ở vùng biển Cù Lao Chàm (Hội An), nay thuộc tỉnh Quảng Nam đã được thăm dò và khai quật khảo cổ học. Tàu nằm ở độ sâu 70 - 72m. Đã được Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Visal (*viết tắt của Vietnam Salvage Corporation*) và Công ty Saga Horizon (Malaysia) phối hợp đã tiến hành khai quật. Trưởng ban khai quật là: Phạm Quốc Quân - Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và ông Lâm Minh Châu - Tổng giám đốc Visal. Tham gia cuộc khai quật này còn có nhiều chuyên gia khảo cổ học của Đại học Oxford (Anh Quốc), Đại học Kebangsan (Malaysia), Cộng hòa Séc cùng nhiều chuyên gia lặn và thủy thủ đoàn của Việt Nam, Malaysia, Anh, Indonesia, Singapore... Kết quả khai quật cho biết, dấu vết con tàu dài 29,4m, rộng 7,2m, trong lòng chia 19 khoang, gỗ đóng tàu là loại gỗ tẻch còn tốt và các thanh dầm ngăn cách các khoang còn thấy được ghép rất chắc chắn. Số lượng cổ vật trong con tàu thu được trên 240.000 chiếc, chủ yếu là đồ gốm sản xuất tại Chu Đậu (Hải Dương) và Thăng Long (Hà Nội) thuộc Bắc Việt Nam, vào nửa cuối thế kỷ XV. Trong tàu cổ này còn có một số đồ gốm sứ Trung Quốc và Thái Lan là đồ dùng của thủy thủ đoàn. Cuộc khai quật này có chuyên viên lặn bão hòa nước ngoài và giám đốc khai quật khảo cổ học dưới nước là Mensun Bound, giám đốc phân khoa khảo cổ học dưới nước của Đại học Oxford (Luân Đôn, Anh Quốc) và giám đốc điều hành ông Ong Soo Hin, giám đốc công ty Saga. Kết quả khai quật đã được trình bày trong Báo cáo khai quật khảo cổ học tàu đắm cổ Cù Lao Chàm (Quảng Nam) (Phạm Quốc Quân và Tổng Trung Tín 2000).

Trên tập *Thông báo Khoa học của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam năm 2000* có một số bài nghiên cứu: “Sưu tập hiện vật đồ gốm sứ tàu cổ Cù Lao Chàm” (Nguyễn Đình Chiến 2002a) và “Niên đại của tàu cổ Cù Lao Chàm” (Ivo Vasilief 2002).

Cũng năm 2000, hãng đấu giá Butterfields cho xuất bản 2 tập catalogue giới thiệu về đồ gốm sứ ở Sanfrancisco (Mỹ): *Auction Catalogue 2000* và *Treasures from the Hoi An Hoard. Important Vietnamese ceramics from a late XV early XVI century Cargo*.

* Hội KCH Việt Nam

Năm 2001, trên tập san *Taoci N°2/December 2001/Mensun Bund* có bài “Những khía cạnh của tàu cổ Hội An: Đĩa, bát, tượng và niên đại”.

2. Tàu cổ vùng biển Bình Thuận, tỉnh Bình Thuận (1573 - 1620)

Tàu cổ Bình Thuận được phát hiện và khai quật trong vùng biển tỉnh Bình Thuận, từ năm 2001 đến 2002. Tàu nằm ở độ sâu 39 - 40m. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Visal phối hợp khai quật với sự cộng tác của TS. M. Flecker. Trưởng ban khai quật là TS. Nguyễn Đình Chiến - Trưởng phòng Kho Bảo quản Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Sau khi khai quật cho thấy con tàu có chiều dài 23,4m và rộng 7,2m với kết cấu 25 khoang. Kết quả khai quật đã thu được hơn 60.000 hiện vật. Đa số là đồ gốm sứ hoa lam, một số lượng đáng kể là đồ sứ vẽ nhiều màu. Đây là những hàng gốm sứ sản xuất từ Cảnh Đức trấn, tỉnh Giang Tây, lò Đức Hóa tỉnh Phúc Kiến và lò Quảng Châu tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc). Niên đại của tàu được xác định vào khoảng thế kỷ XVI - XVII, tương ứng niên hiệu Vạn Lịch (1573 - 1620) thời Minh. Kết quả khai quật đã được trình bày trong *Báo cáo khai quật khảo cổ học tàu cổ Bình Thuận* của TS. Nguyễn Đình Chiến và TS. M. Flecker .

Năm 2003, hãng đấu giá Christie's Australia đã xuất bản một số catalogue giới thiệu đồ gốm sứ đầu giá. Một số hiện vật gốm sứ tàu cổ Bình Thuận trong sưu tập của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã được giới thiệu trong sách *Gốm sứ thời Minh* (Lê Thị Thanh Hà 2004).

3. Tàu cổ Hòn Cau, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1690)

Tháng 6 năm 1990, tàu cổ Vũng Tàu, cách đảo Hòn Cau 15 km, chìm sâu dưới cát biển từ 0,6m - 1m, ở độ sâu 40m đã được khai quật. Công ty Visal đã được phép hợp đồng với Công ty Hallstrom Holdings Oceanic của Thụy Điển, dùng thiết bị lặn sản xuất tại Mỹ cùng các chuyên gia lặn người Mỹ, Anh, Canada tham gia khai quật. Cho đến tháng 7 năm 1991, công việc khai quật đã hoàn thành. Các chuyên viên lặn đã đo vẽ hình dáng con tàu với chiều dài 32,71m và chiều rộng gần 9m. Hiện vật trong tàu trực vớt được trên 60.000 chiếc, tập trung nhất là số lượng đồ gốm sứ Trung Quốc có niên đại sản xuất vào năm 1690. Cuộc khai quật này có thợ lặn của Việt Nam và nước ngoài, chuyên gia khảo cổ học là TS. M. Flecker.

Kết quả cuộc khai quật này có bài của PGS, TS. Nguyễn Quốc Hùng đăng trên tạp chí *Khảo cổ học* số 3/1992: “Khai quật khảo cổ tại đảo Hòn Cau (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)”.

Năm 1992, hãng đấu giá Christie's Amsterdam đã xuất bản một tập catalogue giới thiệu về 28.000 đồ gốm sứ đầu giá (Auction Christie's 1992).

Năm 2001, JA. Jong Christian và M. Flecker đã xuất bản tập sách *Đồ gốm sứ trên tàu chìm Vũng Tàu*.

4. Tàu cổ Cà Mau, tỉnh Cà Mau (1723 - 1735)

Tháng 8 năm 1998 đến tháng 10 năm 1999, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Công ty Visal và Bảo tàng tỉnh Cà Mau đã tổ chức khai quật khảo cổ học con tàu cổ ở vùng biển tỉnh Cà Mau. Phụ trách khai quật là TS. Nguyễn Đình Chiến và nhóm chuyên gia khảo cổ học của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam cùng nhóm chuyên viên lặn của Visal có bằng cấp quốc tế 3.1U. Con tàu nằm ở độ sâu 35m và chỉ còn dấu vết chiều dài khoảng 24m và rộng gần 8m. Số lượng cổ vật thu được từ con tàu gồm hơn 60 nghìn chiếc. Nhưng tổng số thu thập các nguồn khai thác trái phép bị thu giữ thì số

lượng lên tới gần 130.000 (Nguyễn Đình Chiến 2002). Tập trung cao nhất là đồ gốm sứ men trắng vẽ lam và kết hợp vẽ nhiều màu, sản xuất từ Trung Quốc vào đời Ung Chính (1723 - 1735). Đặc biệt công trình khai quật tàu cổ Cà Mau chỉ có thợ lặn Việt Nam đảm nhiệm. Đến năm 2002, kết quả khai quật đã được trình bày trong báo cáo khai quật khảo cổ học tàu cổ Cà Mau và công bố trong sách *Tàu cổ Cà Mau (1723-1735)*.

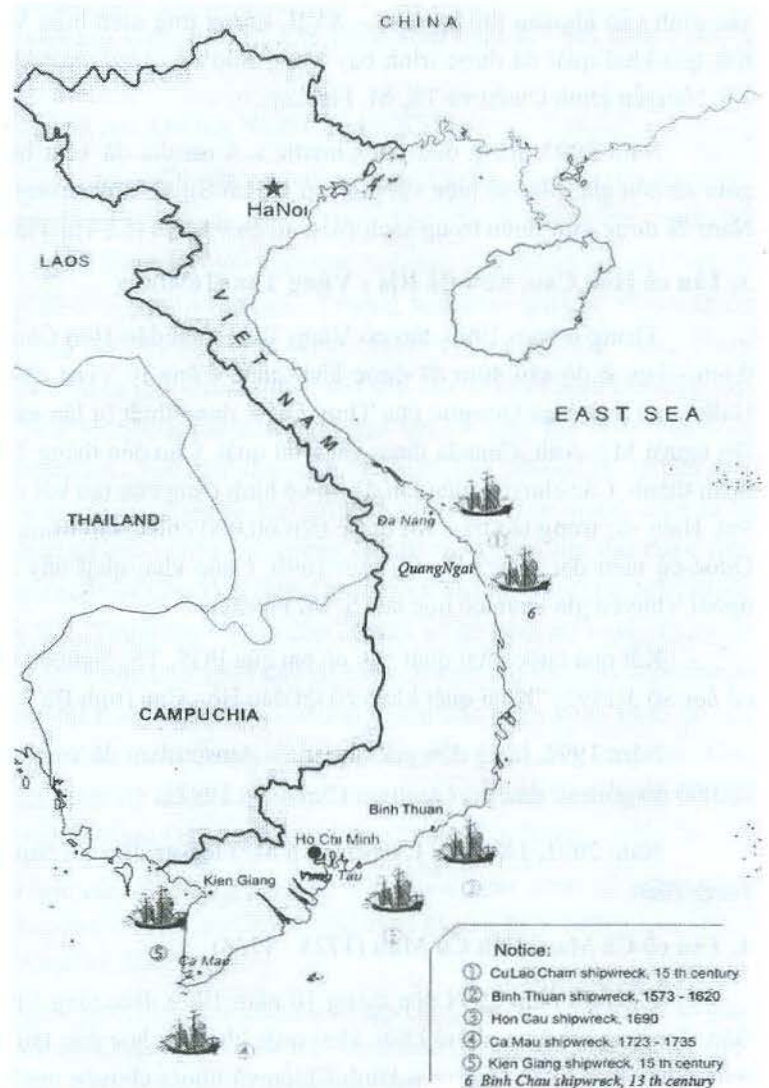
Ngoài ra chúng tôi còn giới thiệu bài khai quật khảo cổ học dưới nước Tàu cổ Cà Mau trong kỷ yếu *100 năm khảo cổ học Việt Nam* (Nguyễn Đình Chiến 2004)

5. Tàu cổ Hòn Dầm, tỉnh Kiên Giang (thế kỷ XV)

Tháng 5 năm 1991, tàu cổ ở vùng biển Hòn Dầm, Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) được khai quật. Đây là chiếc tàu cổ đã được Jeremy và Rosemary Harper thông báo trong cuộc hội thảo gồm ở Hồng Kông năm 1978.

Công ty Visal đã khai quật trên cơ sở những kinh nghiệm có được từ tàu cổ Vũng Tàu. Con tàu này nằm ở độ sâu hơn 17m và bị vùi trong cát biển cổ chỗ tới 2m. Tàu có chiều dài gần 30m và rộng gần 7m. Đồ gốm phía trên mặt tàu bị hầu biển đóng kết lại thành khối lớn. Kết quả cuộc khai quật đã trực vớt được gần 16.000 chiếc đồ gốm men ngọc và nâu. Các chuyên gia khảo cổ học cho rằng những đồ gốm này được sản xuất từ lò gốm Sawankhalok (Thái Lan) vào thế kỷ XV. Cuộc khai quật này có thợ lặn Việt Nam và các chuyên gia khảo cổ học M. Flecker và W. Blake.

Năm 1993, TS. Phạm Quốc Quân và PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng có bài giới thiệu về đồ gốm trong con tàu này in trong tập san *Văn hóa - Nghệ thuật* (Phạm Quốc Quân, Nguyễn Quốc Hùng, 1993).



Hình 1. Sáu con tàu cổ đã khai quật trong vùng biển Việt Nam

(Nguồn: Nhóm tác giả)

6. Tàu cổ Bình Châu, tỉnh Quảng Ngãi (thế kỷ XIII)

Vào tháng 9 năm 2012 ngư dân thôn Châu Thuận Biển, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã phát hiện một số đồ gốm sứ trong tàu cổ bị đắm. Dấu tích tàu cổ cách bờ biển Bình Châu khoảng 200m và nằm sâu 3,5 - 4m so với mực nước biển. Đây là tàu đắm cổ thứ 6 trong vùng biển Việt Nam.

Kể từ khi phát hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức tốt việc bảo vệ di tích tàu cổ và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện theo Luật di sản văn hóa, đồng thời ra quyết định cấp phép khai quật khẩn cấp di sản văn hóa dưới nước tại vùng biển thôn Châu Thuận Biển.

Dựa trên kết quả khảo sát, ngày 28/12/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt Phương án khai quật khẩn cấp di tích tàu đắm cổ Bình Châu và giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Đoàn Ánh Dương, đồng thời ra quyết định thành lập ban chỉ đạo, Ban thăm dò, khai quật gồm các thành viên là các chuyên gia ở Trung ương và tỉnh Quảng Ngãi.

Do điều kiện thời tiết trên biển không thuận lợi, có diễn biến phức tạp, địa điểm tàu đắm cổ lại ở vị trí bãi ngang nên chịu sự tác động rất lớn của điều kiện khí hậu. Do đó công việc chuẩn bị triển khai dự án có bị chậm trễ theo tiến độ. Từ cuối tháng 3/2013, công việc khảo sát thủy văn và xác định vị trí tàu cổ đó có kết quả. Công ty TNHH Đoàn Ánh Dương đã xây dựng phương án thi công mới làm bờ kè lá sen bao trùm vị trí tàu cổ với diện tích khoảng 300m². Đây là cách làm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác khai quật khảo cổ học.

Đồng thời công ty chuẩn bị hơn 300 thùng xốp đựng hiện vật, kích thước (70 x 50 x 40)cm. Đây là loại thùng xốp có bọc ni lông, không chỉ đảm bảo giữ an toàn hiện vật mà còn sử dụng trong việc ngâm nước xả mặn. Tất cả các nguyên liệu theo yêu cầu khai quật như cọc, dây giăng ô, thùng, rổ nhựa và các loại phương tiện máy hút thổi bùn cát đã được chuẩn bị đầy đủ.

Ngày 4/6/2013 trước sự chứng kiến của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và đông đảo nhân dân trong vùng, phóng viên các báo, đài trung ương và địa phương, cuộc khai quật khảo cổ học tàu đắm cổ Bình Châu đã được bắt đầu.

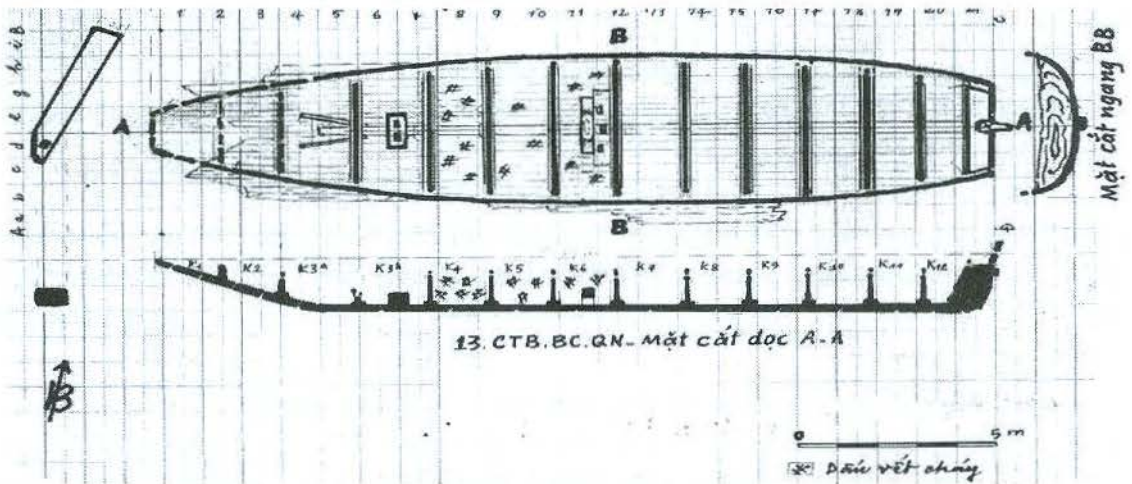
Ban khai quật đã cho hút cạn nước biển trong khu vực tàu cổ và thu thập các hiện vật, mảnh vỡ trên bề mặt, đóng thùng, niêm phong và chuyển về kho Bảo tàng Quảng Ngãi để xử lý theo quy trình. Hiện vật tiếp tục được thu theo từng khoang. Sau khi hút thổi bùn cát hình dáng con tàu đã xuất lộ với 12 khoang. Khoang 1 là mũi tàu đã bị vỡ và không thu được hiện vật. Kể từ khoang thứ 2 cho đến khoang 13 (đuôi tàu), khoảng cách các khoang tương đối đều nhau...

Cuộc khai quật khảo cổ học tàu đắm cổ Bình Châu được diễn ra từ ngày 04/6 đến ngày 23/6/2013. Theo thống kê, công trường đã thu được 91 thùng hiện vật nguyên và 177 thùng hiện vật vỡ, tổng số là 268 thùng.

Ngoài ra, trong ngày 25 và 26/6/2013, công trường tiếp tục thu được 06 thùng hiện vật khi thổi bùn cát khu vực xung quanh con tàu.

Sau khi đã hút cạn bùn cát, xác tàu đã lộ rõ với chiều dài từ đuôi tàu cho đến phần mũi tàu còn lại là 20,5m, chiều ngang rộng nhất của tàu nằm phía sau khoảng giữa tàu là 5,6m, thân tàu được chia làm 13 khoang với 12 vách ngăn. Con tàu đã bị cháy trước khi chìm, đặc biệt thể hiện với các dấu tích từ khoang 5 đến khoang 7 (Hình 2).

Trong tàu tìm được một số đồ kim loại như: Gương đồng, quả cân đồng, đinh thuyền bằng sắt dùng để liên kết các thanh ván cấu trúc của tàu và các loại tiền đồng. Đây là loại tiền mặt tròn lỗ vuông, phát hiện ở các khoang 5, 6 và 7, nơi có dấu tích bị cháy. Qua phân tích sơ bộ đã phát hiện được 19 loại tiền thời Đường - Tống, trong đó muộn nhất là thế kỷ XIII.



Hình 2. Bản vẽ sơ đồ mặt bằng tàu cổ Bình Châu

(Nguồn: Nguyễn Sơn Ka)

Hàng hóa trong tàu là đồ gốm sứ bao gồm các chủng loại dòng gốm men nâu, men ngọc, đồ sứ hoa lam và sứ men trắng xanh. Thuộc dòng gốm men nâu có các loại hình: hũ, lọ và chậu. Hũ có văn hoa chanh, hoa dây, sóng nước, hoa văn hình học, khắc chìm để mộc trên nền men nâu với nhiều kích thước khác nhau. Nhiều loại hũ và lọ có 4 tai nổi trên vai, men nâu phủ 2/3 chiều cao. Chậu gốm men nâu có loại miệng tròn thành cao; có loại thấp với 3 cỡ lồng vào nhau. Trong lòng các chậu này phủ men nâu màu da lươn. Ngoài ra có một số lọ chum kích thước lớn trên vai có in nổi mác hiệu của lò sản xuất như: Đức Chính Nhuận, Ngô Nhậm Hiệu.

Đồ gốm men ngọc có các loại hình gồm: đĩa, bát, lư hương, chén, tước và lọ. Trong đó đáng chú ý loại đĩa có kích thước 32 - 34cm; dáng chậu miệng loe ngang, thành trong in lõm băng cánh hoa cúc. Dưới đáy phủ men để lại dấu bàn kê hình vành khăn. Đặc biệt hơn có loại đĩa trang trí nổi hình rồng mang đặc trưng nghệ thuật thế kỷ XIII. Loại lư hương nhỏ có miệng tròn, thân hình trụ có gắn 3 chân nổi. Men ngọc có màu xanh da táo, màu vàng chanh, ôliu, trắng đục với nhiều sắc độ khác nhau. Loại bát men ngọc có miệng loe, thành cong, đế thấp, đáy mộc khá phổ biến. Loại này xuất hiện từ khoảng 3 đến khoảng 12. Ngoài ra, các loại khác như tước, lọ 2 tai nổi có số lượng ít. Nhưng các loại hình này cũng mang đặc trưng gốm men ngọc thế kỷ XIII.

Đồ sứ hoa lam trong tàu xuất hiện, tuy không nhiều nhưng đã gặp các mẫu đồ sứ hoa lam mang đặc trưng đồ gốm sứ hoa lam thế kỷ XIII. Như loại ấm 2 bầu, lọ 2 tai nổi thân chia múi vẽ hoa bèo 3 - 4 chấm. Loại chén vẽ hoa cúc dây phía ngoài phủ men trắng xanh, đáy mộc. Loại nắp nhỏ vẽ lá sen. Đặc biệt có mảnh đĩa sứ hoa lam loại lớn vẽ hoa mẫu đơn. Đây là loại hoa văn điển hình của sứ hoa lam thế kỷ XIII.

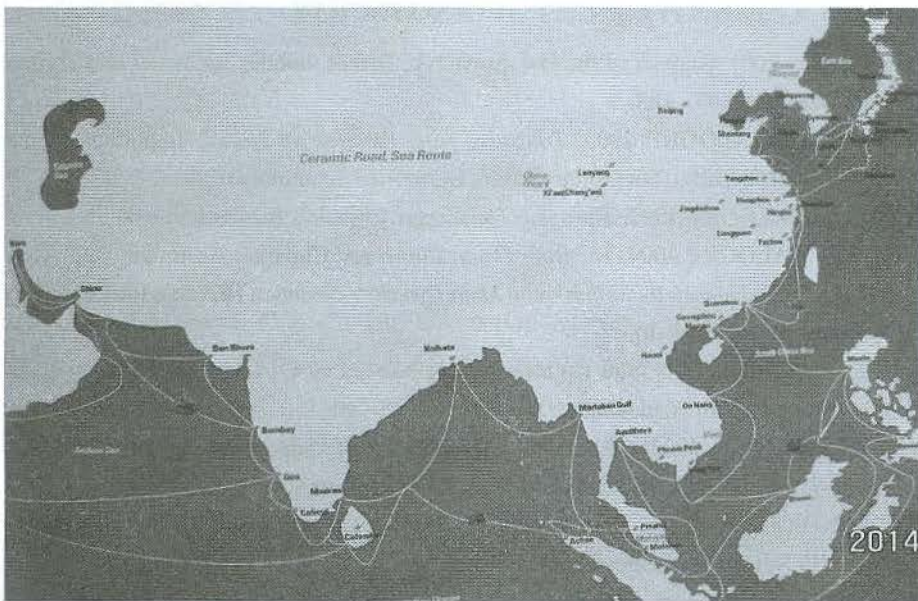
Đồ sứ men trắng xanh gồm các loại hình đĩa trong lòng in nổi 2 hình cá, đĩa trong lòng có hình lá đề để mộc. Thân hộp hình tròn, thành cong, đế mộc. Ngoài ra trong tàu xuất hiện một số loại hình có men màu xanh ngọc sẫm, như loại nắp hình lá sen...

Qua xem xét các loại hình thuộc dòng đồ gốm men ngọc, đồ sứ hoa lam, đồ sứ men trắng xanh, chúng tôi cho rằng đây là các loại đồ gốm sứ thuộc thế kỷ XIII. Đặc biệt, các đồng tiền tìm được, qua nghiên cứu cho thấy các đồng tiền muộn nhất cũng là thế kỷ XIII (Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Ái Dung 2014).

Theo tài liệu *Southeast Asian Ceramics Museum Newsletter* (Volume VI Number 2-3-2013) ở trang 6 có đăng tải bài và ảnh của tác giả Walter Kassela về tàu cổ Quảng Ngãi Việt Nam. Bài báo này cũng cho rằng niên đại của hàng hóa trong tàu thuộc đầu thời Nguyên.

Như vậy, chúng tôi cho rằng niên đại hàng hóa trong tàu thuộc thế kỷ XIII, cách ngày nay khoảng 700 năm, là con tàu đắm cổ nhất được tìm thấy trong vùng biển Việt Nam từ trước đến nay.

Hàng hóa trên tàu cổ Bình Châu được sản xuất từ các lò gốm Long Tuyền, Từ Châu (Phúc Kiến), Quảng Đông, Quảng Tây... Như thế, chúng ta thấy các chủng loại hàng hóa này đã được chọn lựa xuất khẩu ra khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Số lượng hàng gốm sứ khá lớn đã được sản xuất trong các địa điểm gần cảng như Quảng Châu, Chương Châu ở Phúc Kiến hay Sơn Đầu ở tỉnh Quảng Đông ngay từ thế kỷ XIII - XIV. Nhiều mẫu sản phẩm gốm men ngọc, men nâu và hoa lam đã tìm thấy có niên đại Tống - Nguyên tương đồng giữa tàu cổ Bình Châu và các nơi khác đã chứng minh sự giao lưu thương mại giữa Trung Quốc và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Những hiện vật gốm men ngọc, men nâu trong tàu Shinan, thế kỷ XIV phát hiện ở biển Hàn Quốc. Những loại hình gốm sứ men ngọc lò Long Tuyền, lò Phúc Kiến xuất hiện khá nhiều ở Philippine, Singapore, Việt Nam đã chứng minh hiện tượng này.



Hình 3. Bản đồ giao thương khu vực Châu Á Thái Bình Dương

(Nguồn: *The interaction in Medieval Eastern Asian Sea*)

Vị trí của tàu cổ Bình Châu nằm tại vùng biển miền Trung Việt Nam cho thấy Nhật Bản hay Philippine không phải là đích đi tới của con tàu mà là đến Java (Indonesia). Con tàu có thể đã đi trên lộ trình mà sau này Đô đốc Trịnh Hòa đã chỉ huy các đoàn tàu Trung Quốc 3 lần xuất dương. Các tàu Trung Quốc đã xuất phát từ Quảng Đông theo đường biển xuống mũi phía Nam của đảo Hải Nam, vào vùng đá ngầm ở Pratas và Hoàng Sa. Từ đây, các tàu hướng thẳng xuống vùng biển Việt Nam, đối diện với đảo Lý Sơn (Cù Lao Ré). Đây là tàu buồm ven biển lấy

mũi Đại Lãnh (Cape Varella) làm mốc bờ chính, đôi khi họ lấy ngọn núi Văn Phong (Holly Mountain) làm mốc bờ. Mốc bờ cuối cùng của vùng biển Việt Nam là Côn Đảo. Đây là tuyến đường dài mở ra biển đến bờ Malaysia trong vùng Trenggamu, dọc theo phía Đông quần đảo Riau, trước khi đi vào các eo biển nguy hiểm của Bangka hoặc Karimata (Nguyễn Đình Chiến, Phạm Quốc Quân và Đoàn Ngọc Khôi 2017). Sự lựa chọn eo biển phụ thuộc vào các tàu đi về phía tây hay phía đông của đảo Java (Nguyễn Đình Chiến và M. Flecker 2003: 114 - 115) (Hình 3).

Thật thú vị khi ghi nhận rằng các con đường đi từ phía Nam Trung Quốc đến quần đảo Riau là không có mối nguy hiểm thực sự nào, ngoại trừ trường hợp bão tố hoặc bị lừa thiêu cháy.

Con đường thương mại quốc tế qua vùng biển Việt Nam ngày càng được phát hiện và khai quật tàu cổ chứng minh (Nguyễn Đình Chiến 1999). Chúng ta đã lập được bản đồ về những con tàu cổ được khai quật khảo cổ học dọc theo bờ biển Việt Nam. Tàu cổ Cù Lao Chàm (Quảng Nam) khai quật khảo cổ học năm 1997 - 1999 (Phạm Quốc Quân, Tống Trung Tín 2000); Tàu cổ Hòn Cau 1690 (Nguyễn Quốc Hùng 1992); Tàu cổ Kiên Giang (Nguyễn Quốc Hùng 1991); Tàu cổ Cà Mau (Nguyễn Đình Chiến 2002); Tàu cổ Bình Thuận (Nguyễn Đình Chiến, M. Flecker 2003)... Tìm hiểu về đồ gốm sứ trong sáu con tàu cổ ở vùng biển Việt Nam sẽ cho chúng ta thấy rõ hơn bức tranh về đồ gốm sứ xuất khẩu của Việt Nam, Trung Quốc và Thái Lan trong khoảng thế kỷ XIII - XVIII (Hình 1).

Cuộc khai quật khảo cổ học tàu đắm cổ Bình Châu là lần khai quật thứ 6 ở vùng biển Việt Nam. Kết quả khai quật đã đóng góp vào việc nghiên cứu mối giao thương quốc tế trên biển Đông thông qua con đường tơ lụa gốm sứ, trong nhiều thế kỷ trước đây.

TÀI LIỆU DẪN

- BUND, MENSUN 2001. Aspects of the Hoi An wreck: Dishes, bootles, statuettes and chronology. In *Taoci*. N^o2, December: 95 - 103.
- BUTTERFILDS CATALOGUE 2000. *Treasures from the Hoi An Hoard*. Important Vietnamese ceramics from a late 15th early 16th Century cargo, Butterfields Sanfrancisco. Vol. I & II.
- CHRISTIE'S CATALOGUE 1992. *The Vung Tau Cargo*. Christie's Amsterdam.
- CHRISTIE'S CATALOGUE 2004. *The Binh Thuan shipwreck*. Christie's Australia.
- LE THANH HÀ 2004. *Gốm sứ thời Minh - The Minh Dynasty's ceramics*. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội (in Vietnamese and English).
- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN 2000. Suu tập hiện vật độc bản tàu cổ Cù Lao Chàm (Quảng Nam). Trong *Thông báo khoa học*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội: 28 - 40.
- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN 2002a. *Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ Cà Mau (1998-1999)*. Hà Nội. Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.
- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN 2002b. *Tàu cổ Cà Mau - The Camau shipwreck (1723-1732)*. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội (in Vietnamese and English).
- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN 2005. Khai quật khảo cổ học tàu cổ Cà Mau. Trong *Một thế kỷ Khảo cổ học Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã Hội, Hà Nội: 309 - 313.
- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN AND MICHAEL FLECKER 2003. *Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ Bình Thuận (2001-2002)*. Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN VÀ PHẠM QUỐC QUÂN 2008. *Gốm sứ trong năm con tàu cổ ở vùng biển Việt Nam - Ceramics on five shipwrecks off the coast of Việt Nam*. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội (in Vietnamese and English).
- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN VÀ PHẠM QUỐC QUÂN 2013. Khai quật tàu đắm cổ Bình Châu - con tàu cổ thứ 6 trong vùng biển Việt Nam. Trong *Thông báo khoa học*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội: 83 - 87.

- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN, PHẠM QUỐC QUÂN VÀ ĐOÀN NGỌC KHÔI 2017. *Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ Bình Châu (Quảng Ngãi)*. Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN VÀ NGUYỄN ÁI DUNG 2014. Giải mã sưu tập tiền đồng tìm được trong tàu cổ Bình Châu (Quảng Ngãi). Trong *Thông báo khoa học*, số 1. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội: 83 - 87.
- NGUYỄN QUỐC HÙNG 1991. Gốm Sawankhalok ở Việt Nam. Trong *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3: 58 - 60.
- NGUYỄN QUỐC HÙNG 1992. Khai quật kho tàng cổ dưới đáy biển Hòn Cau (Bà Rịa - Vũng Tàu). Trong *Khảo cổ học*, số 3.
- PHẠM QUỐC QUÂN VÀ TÓNG TRUNG TÍN 2000. *Báo cáo khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ Cù Lao Chàm - Hội An Quảng Nam (1997 - 2000)*. Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.
- PHẠM QUỐC QUÂN VÀ NGUYỄN QUỐC HÙNG 1993. Gốm Thái Lan ở tàu đắm Phú Quốc (Kiên Giang). *Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật* số 1 (108): 66 - 67.
- SOTHEBY'S CATALOGUE 2007. *Made in imperial China, 76,000 pieces of Chinese export porcelain from the Camau Shipwreck, circa 1725*. Sotheby's Amsterdam.
- JA. JONG CHRISTIAN VÀ M. FLECKER 2001. *Porcelain from the Vung Tau wreck The Hallstrom Excavation*. *Oriental Art*.

EXCAVATIONS OF SIX ANCIENT SUNKEN SHIPS IN VIETNAMESE SEA WATER, CONTRIBUTING TO THE RESEARCH INTO THE SILK ROUTE IN THE EAST SEA

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN, NGUYỄN VĂN CƯỜNG

In the Vietnamese sea waters from 1990 to 2013, the National Museum of History participated in the archaeological excavations of six ancient sunken ships from the thirteenth to the eighteenth centuries. This paper refers to an overview of the excavations and research results of these six ancient ships:

The cargo on the ancient ship Cù Lao Chàm (Quảng Nam) were mainly ceramics made from Chu Đậu (Hải Dương) and Thăng Long (Hà Nội) in the later half of the fifteenth century. Apart from them, there were some Thai and Chinese ceramics, which were belongings of the crew. The goods on the ancient ship of Bình Thuận (Bình Thuận) were ceramics made from the kilns of Jingdezhen, De Hua and Guangzhou (China) around the sixteenth - seventeenth centuries. The goods on the ancient ship of Hòn Cau (Bà Rịa - Vũng Tàu province) were mainly Chinese ceramics/porcelain from 1690. The cargo on the ancient ship of Cà Mau (Cà Mau province) were mainly Chinese ceramics from Ung Chính-dynasty period (1723 - 1735). The goods on the ancient ship of Hòn Dầm (Kiên Giang province) were mainly ceramics made from Sawankhalok kilns (Thailand) in the fifteenth century. The cargo on the ancient ship of Bình Châu (Quảng Ngãi province) were Chinese ceramics/porcelain, the goods are Chinese ceramics from the thirteenth century.

The excavation results have contributed to the research into the international trade interactions in the East Sea through the silk and ceramics route many centuries ago. They demonstrate the trade relationship between China and other countries in Southeast Asia.